

Số: 119/2022/QĐST-DS

Thanh Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Dài.
- Ông Phạm Văn Liệt.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1960.

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị L: Chị Mai Thủy A, sinh năm 1987 là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/8/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: Số **, ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* 1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1965.

2. Bà Dương Thị Kim C, sinh năm 1972.

3. Anh Phan Trung V, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ cư trú: Số **, ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn T: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp TH, xã MH, huyện CM, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Văn N, sinh năm 1963.
2. Chị Mai Thủy A, sinh năm 1987.
3. Anh Mai Tuấn A1, sinh năm 1992.

Người đại diện hợp pháp của ông Mai Văn N, anh Mai Tuấn A1: Chị Mai Thủy A, sinh năm 1987 là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/8/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: số **, ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho bà Phan Thị L được quyền sử dụng đất diện tích 286,9m², thuộc một phần thửa số 14, tờ bản đồ số 91 và thuộc một phần thửa số 68, tờ bản đồ số 28, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT, trong phạm vi các mốc M9, M10, M1, M2, M3, M4, M5, M6 trở về mốc M9 theo Sơ đồ đo đạc ngày 12/5/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và đo đạc Bảo Long.

Bà Phan Thị L, hộ ông Phan Văn T được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký và điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2022 và Sơ đồ đo đạc ngày 12/5/2022 Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và đo đạc Bảo Long).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị L chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 7.531.00 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng). Bà L thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cho nên, bà L được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phan Văn T, bà Dương Thị Kim C và anh Phan Trung V chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 7.531.00 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng). Tuy nhiên, bà L tự nguyện nộp thay cho ông T, bà C và anh V số tiền án phí nêu trên. Cho nên, bà L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.531.00 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng) theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 12/5/2022 là 400.000 đồng (Bốn trăm đồng), chi phí Hợp đồng đo đạc là 1.885.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng là 2.285.000 đồng

(Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng), bà L đã nộp tạm ứng và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên